

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 368/2018/HSST
Ngày: 18/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Trung Diễn – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2018/HSST ngày 19/09/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Đoàn Đình C; sinh năm 1992; Nơi đăng ký NKTT: thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Đức H - sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị Kim T - sinh năm 1960; Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc B - sinh năm 1993 và 01 con Trần Ngọc Bảo C, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt ngày 25-01-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 105/LTG ngày 01-02-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

2. Nguyễn Quốc Đ; sinh năm 1999; Nơi đăng ký NKTT: 9K, tổ 94, khu phố 13, phường H, thành phố B; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Nguyễn Quốc Đồng - sinh năm 1974 và bà: Trương Thị Xoan - sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt ngày 25-01-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 106/LTG ngày 01-02-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

3. Trần Đoàn Lữ N; sinh năm 1983; Nơi đăng ký NKTT: thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Xây dựng; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Trần Đức H - sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị Kim T - sinh năm 1960; Có vợ: Lưu Kim N, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự:

Chưa; Bị bắt ngày 25-01-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 107/LTG ngày 01-02-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

* Người làm chứng: Anh Đậu Trung H, sinh năm 1992.

Trú tại: 44/3, tổ 8, Khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
(Các bị cáo có mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Đoàn Đình C và Nguyễn Quốc Đ đều là người nghiện ma túy tổng hợp (hàng đá), C thuê ở tại phòng trọ số 6, Đ thuê ở tại phòng trọ số 7 thuộc nhà số E407, tổ 11, khu phố 5, phường L, thành phố B. C và Đ bàn bạc thỏa thuận hùn tiền mua ma túy để sử dụng và bán cho người nghiện như sau: mỗi người góp 1.200.000đ, Cung sẽ gặp 01 thanh niên tên N (không rõ lai lịch) tại khu vực nhà trọ của C và mua 01 gói ma túy giá 2.400.000đ. C mang số ma túy mua được về phòng trọ của C và cùng Đ sử dụng một phần, phần còn lại chia thành 36 gói nhỏ, C lấy 18 gói và chia cho Đ 18 gói. C và Đ sử dụng và bán cho người nghiện khác. Từ ngày 02-01-2018 đến ngày 25-01-2018, C và Đ đã 03 lần cùng góp tiền mua ma túy.

Số ma túy được chia, C bán cho người nghiện với cách thức: Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì sẽ điện thoại qua số thuê bao 01296847074 cho C để hẹn địa điểm, C trực tiếp bán ma túy cho người nghiện. Khi C đi vắng thì C nhờ Đ lấy ma túy (được cất giấu trong phòng của C) đem bán cho người nghiện và nhận tiền về giao lại cho C. Cụ thể như sau:

- Khoảng 20 giờ ngày 16-01-2018, tại khu vực vào nhà trọ của C, C đã bán cho Đậu Trung H - sinh năm 1992 thường trú: 44/3, tổ 8, khu phố 6, phường L, thành phố B 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

- Khoảng 20 giờ ngày 20-01-2018, tại khu vực vào nhà trọ của C, C đã nhờ Đ mang 01 gói ma túy bán cho H với giá 200.000đ, sau đó Đ mang tiền đưa cho C.

- Tương tự khoảng 20 giờ ngày 24-01-2018, tại khu vực vào nhà trọ của C, C đã nhờ Đ mang 01 gói ma túy bán cho H với giá 200.000đ, sau đó Đ mang tiền đưa cho C.

Ngoài hành vi phạm tội đã nêu trên, khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24-01-2018, tại khu vực nhà trọ của C, Trần Đoàn Lữ N (anh trai C và là người nghiện ma túy) đến gặp C và hỏi mua ma túy với giá 2.500.000đ. Do đã hết ma túy nên C nhận tiền trước của N và hẹn sáng ngày 25-01-2018 sẽ giao ma túy. Sau đó C đã gặp N và mua của N 05 gói ma túy giá 2.500.000đ.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25-01-2018, tại phòng trọ của Đ, C đã bán cho N 05 gói ma túy giá 2.500.000đ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C, Đ và N đang có hành vi cất giấu ma túy tại phòng trọ số 7 của Đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ vật chứng và tài sản như sau:

- *Thu của Trần Đoàn Đình C:*

+ 18 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói thuốc lá trên sàn nhà ngay chỗ C ngồi được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Đoàn Đình C và hình dấu của Công an phường L, thành phố B. (Ký hiệu M1).

+ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO có số thuê bao 01296847074 số IMEI: 866346038221255 của C dùng vào việc phạm tội.

- *Thu của Nguyễn Quốc Đ:*

+ 03 gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong ốp lưng điện thoại để trong túi quần bên phải đang mặc của Đ, 10 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong hộp nhựa kê bên Đ đang ngồi. Tất cả được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Quốc Đ và hình dấu của Công an phường L, thành phố B. (Ký hiệu M2).

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 01256672825 IMEI: 356317/05/1289533/3 của Đ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 01656315143 số IMEI 351566/09/884357/2 của Đ không liên quan đến việc phạm tội.

- *Thu của Trần Đoàn Lữ N:*

+ 05 gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo khoác của N treo trên dây phơi đồ trong phòng ngay chỗ N ngồi được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Đoàn Lữ N và hình dấu của Công an phường L, thành phố B. (Ký hiệu M3).

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0933984583 số IMEI 353072061440121 của N không liên quan đến việc phạm tội.

* Tại Kết luận giám định số 124/PC54-GĐMT ngày 29-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 3,4368 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 2,4905 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 4,5798 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Đoàn Đình C khai ngoài những lần phạm tội nêu trên, C còn bán ma túy cho 01 số đối tượng (không rõ lai lịch). Kết quả điều

tra không xác định được số ma túy C đã bán và số ma túy C đã sử dụng nên không xác định được số tiền C thu lợi bất chính.

Tại bản cáo trạng số 342/CT/VKS-HS ngày 13/09/2018, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố các bị cáo:

- Trần Đoàn Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 251 khoản 2 điểm b, c, i Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 251 khoản 2 điểm b, i Bộ luật hình sự.

- Trần Đoàn Lữ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đoàn Đình C mức án tù 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ mức án tù 08 năm tù đến 8 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đoàn Lữ N mức án tù 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO có số thuê bao 01296847074 số IMEI: 866346038221255 của Trần Đoàn Đình C; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 01256672825 IMEI: 356317/05/289533/3 của Nguyễn Quốc Đ và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0933984583 số IMEI 353072061440121 của Trần Đoàn Lữ N dùng vào việc phạm tội.

- + Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 01656315143 số IMEI 351566/09/884357/2 cho Nguyễn Quốc Đ do không liên quan đến việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Vào các ngày 16, 20, 24, 25/01/2018, tại số nhà E407, tổ 11, Khu phố 5, phường L,

thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Đoàn Đình C đã có hành vi 03 lần bán ma túy cho đối tượng Đậu Trung H với giá 200.000đ/1 gói và 01 lần bán ma túy cho Trần Đoàn Lữ N với giá 2.500.000đ. Số lượng ma túy C sử dụng vào việc phạm tội theo Kết luận giám định là 10,5071g (M1+M2+M3), trong đó:

Vào các ngày 20, 24/01/2018, C đã nhờ Nguyễn Quốc Đ bán 02 gói ma túy cho Đậu Trung H với giá 200.000đ/1 gói. Khối lượng ma túy Đ dùng vào việc phạm tội theo kết luận giám định là 5,9273g (M1+M2).

Còn đối với Trần Đoàn Lữ N đã khai nhận vào khoảng 10h00 phút ngày 25/01/2018, tại phòng trọ của C, N đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,5798g ma túy loại Methamphetamine (M3) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng; Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Đoàn Đình C và Nguyễn Quốc Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trần Đoàn Lữ N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng số 342/CT/VKS-HS ngày 13/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo mua bán và tàng trữ số lượng ma túy lớn; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết được việc làm của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn chính nhu cầu của bản thân, các bị cáo bất chấp quy định, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để thực hiện; hành vi đó của các bị cáo gián tiếp để lại những hậu quả khôn lường cho xã hội về sau.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Đoàn Đình C, bị cáo là người đã trực tiếp mua ma túy về cùng với Nguyễn Quốc Đ phân thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Bản thân C thừa nhận đã 04 lần mua bán ma túy cho người khác; trong đó 02 lần bị cáo trực tiếp bán; 02 lần gián tiếp thông qua Nguyễn Quốc Đ, bán với khối lượng ma túy lớn: 10,5071g theo kết luận giám định. Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; “*Đối với hai người trở lên*” và “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe và công việc làm nhưng lại không chọn con đường lao động chân chính để nuôi sống

bản thân và gia đình mà để mình rơi vào con đường nghiện ngập, bị cáo là đối tượng nghiện mà túy từ lâu (tháng 11/2017) và để có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã chọn con đường mua ma túy về phân ra nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán cho người khác. Số lần mua bán và khối lượng ma túy mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhiều hơn các bị cáo khác. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và cao nhất so với bị cáo Đ và N.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ, ngoài việc hùn hạp tiền với bị cáo C mua ma túy về phân thành tép nhỏ để sử dụng còn trực tiếp bán giúp cho C 02 lần cho đối tượng nghiện là Đậu Trung H, với số lượng ma túy theo kết luận giám định có khối lượng là 5,9273g. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào hai tình tiết định khung hình phạt tăng nặng được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Đ một mức án nghiêm và tương xứng nhưng có phần nhẹ hơn bị cáo C.

Đối với bị cáo Trần Đoàn Lữ N, bị cáo có mối quan hệ là anh, em với bị cáo C, khi biết bị cáo C có ma túy để bán, bị cáo đã liên hệ để mua ma túy từ cung về sử dụng. Theo kết luận giám định thì khối lượng ma túy mà N có hành vi tàng trữ trái phép là 4,5798g loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Vì vậy cũng cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Quốc Đ có ông, bà nội Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị C là người có công với cách mạng; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với người thanh niên tên N (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Đoàn Đình C; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Đối với Đậu Trung H đã có hành vi sử dụng ma túy, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H là có cơ sở.

[5] Về biên pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 124 ngày 01/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai – là lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO có số thuê bao 01296847074, số IMEI: 866346038221255 của Trần Đoàn Đình C; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 01256672825, số IMEI: 356317/05/289533/3 của Nguyễn Quốc Đ và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0933984583 số IMEI 353072061440121 của Trần Đoàn Lữ N do dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 01656315143 số IMEI 351566/09/884357/2 cho Nguyễn Quốc Đ do không liên quan đến việc phạm tội.

(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Đoàn Đình C và Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Đoàn Lữ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Đình C 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Lữ N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 124 ngày 01/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai – là lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO có số thuê bao 01296847074, số IMEI: 866346038221255 của Trần Đoàn Đình C; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 01256672825, số IMEI: 356317/05/289533/3 của Nguyễn Quốc Đ và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0933984583 số IMEI 353072061440121 của Trần Đoàn Lữ N dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 01656315143 số IMEI 351566/09/884357/2 cho Nguyễn Quốc Đ do không liên quan đến việc phạm tội.

(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trung Diễn Nguyễn Thái Hòa Đồng Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 10 năm 2018;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa và ông Nguyễn Trung
Diễn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2018/TLST-HS
ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với:

1. Trần Đoàn Đình Cung; sinh năm 1992; Nơi đăng ký NKTT: thôn
3, xã Cư ÊBur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp:

Không; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Đức Huyền - sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị Kim Thanh - sinh năm 1960; Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc Bình - sinh năm 1993 và 01 con Trần Ngọc Bảo Châu, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt ngày 25-01-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 105/LTG ngày 01-02-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

2. Nguyễn Quốc Đạo; sinh năm 1999; Nơi đăng ký NKTT: 9K, tổ 94, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Nguyễn Quốc Đồng - sinh năm 1974 và Trương Thị Xoan - sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt ngày 25-01-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 106/LTG ngày 01-02-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

3. Trần Đoàn Lữ Nhạc; sinh năm 1983; Nơi đăng ký NKTT: thôn 3, xã Cư ÊBur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Xây dựng; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Trần Đức Huyền - sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị Kim Thanh - sinh năm 1960; Có vợ: Lưu Kim Ngọc, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt ngày 25-01-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 107/LTG ngày 01-02-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đoàn Đình Cung và Nguyễn Quốc Đạo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Đoàn Lữ Nhạc phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Trần Đoàn Đình Cung. Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đạo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Trần Đoàn Lữ Nhạc. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Đình Cung: 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đạo: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Lữ Nhạc: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 124 ngày 01/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai – là lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO có số thuê bao 01296847074, số IMEI: 866346038221255 của Trần Đoàn Đình Cung; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 01256672825, số IMEI: 356317/05/289533/3 của Nguyễn Quốc Đạo và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0933984583 số IMEI 353072061440121 của Trần Đoàn Lữ Nhạc do dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 01656315143 số IMEI 351566/09/884357/2 cho Nguyễn Quốc Đạo do không liên quan đến việc phạm tội.

(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Diễn

Nguyễn Thái Hòa

Đồng Thị Hồng

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa